

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí;
2. Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1966, tại huyện CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Đ, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); vợ Trần Kim T, sinh năm 1969; con: Nguyễn Thái L, sinh năm 1995; anh, chị, em ruột: Có 09 người, bị cáo là người thứ hai

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, không đi học, lớn lên làm thuê sinh sống.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giam ngày 16/5/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Kim T, sinh năm 1969, tại CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Đ, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc M (đã chết) và bà Lê Thị X, sinh năm 1945; chồng Nguyễn Văn N; con Nguyễn Thái L, sinh năm 1995; anh, chị, em ruột: Có 04

người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học lớp 01 nghỉ, lớn lên làm thuê sinh sống.

Bị tạm giam ngày 16/5/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thái L, sinh năm 1995, tại CM, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Đ, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Trần Kim T, sinh năm 1969; chưa có vợ con; anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 10 nghỉ, lớn lên làm thuê sinh sống.

Bị tạm giam ngày 08/7/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Nguyễn Phước G, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp Đ, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1993 (vắng mặt);
2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt),
3. Trần Văn P, sinh năm 1983 (vắng mặt);
4. Trần Văn T, sinh năm 1964 (vắng mặt);
5. Nguyễn Sơn D, sinh năm 1998 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 16/5/2021, Nguyễn Thái L điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Phước G (N) tại ấp Đ, xã MH (cách nhà L khoảng 800m), để nói chuyện về việc G nợ vàng của gia đình L, nhưng không trả. Khi đến, L thấy G đang ở nhà, nên L điện thoại cho Nguyễn Sơn Dương (cùng xóm với L) kêu Nguyễn Văn N, Trần Kim T (cha, mẹ ruột của L) đến nhà G nói chuyện. Lúc này, N cầm theo 01 đoạn cây gỗ dài 106cm, cùng T đến nhà G. Khi đến, N kêu G viết giấy nợ, nhưng G không đồng ý. N dùng tay trái nắm lấy phần áo thun phía bên hông trái của G đang mặc, bắt G đi về nhà N. Khi đi khoảng 15m, G dùng tay trái tháo áo thun trong tay của N ra, nhưng không được, nên G nói “Ông buông áo tôi ra coi thiếu nợ từ từ trả làm gì nắm áo, đi thì đi”, thì T lấy trong túi áo khoác 01 sợi dây vải (đã chuẩn bị sẵn trước đó) đưa cho N, kêu N trói hai tay G lại, nhưng N không đồng ý. N tiếp tục dùng tay nắm phần áo thun

của G đang mặc, dùng tay đẩy, bắt G đi về nhà N; còn T, L đi theo phía sau. Khi còn cách nhà N khoảng 150m, G sợ vào nhà sẽ bị N đánh, nên vùng vẫy để chạy, thì bị N nắm chặt áo, T, L chạy đến dùng tay ôm giữ G lại, nên G không chạy được; vì thấy N đang cầm trên tay phải đoạn cây gỗ, sợ bị đánh nên G đi vào nhà theo yêu cầu của N; còn L điều khiển xe mô tô đi chợ. Khi G vào nhà, T kêu N dùng sợi dây xích dài 138cm, một đầu quấn quanh cẳng chân trái của G, rồi dùng ổ khóa bóp khóa lại, còn một đầu sợi dây xích quấn vào hàng rào nhà N, rồi dùng ổ khóa bóp khóa lại, do sợ bị N, T đánh, nên G không dám kháng cự. Lúc này, L về nhà thấy chân trái của G bị quấn sợi dây xích, L không nói gì và đi ra phía sau nhà nấu cơm. Do Nguyễn Văn T (cùng xóm với N) phát hiện sự việc, nên nói cho Trần Văn T, Trần Văn P - Trưởng, Phó ấp Đ, biết. Khoảng 15 phút sau, T, P đến yêu cầu N, T mở ổ khóa tháo sợi dây xích trong cẳng chân trái G ra, nhưng N, T không đồng ý, nên Phương điện thoại trình báo Công an xã MH. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã MH đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. N, T, L bị khởi tố, tạm giam để điều tra xử lý.

* Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây xích màu đen bằng kim loại dài 138cm, 02 ổ khóa bằng kim loại có cắm chìa khóa và 01 đoạn cây gỗ dài 106cm của N, T. Riêng, sợi dây vải T đã ném bỏ nên không thu được.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSCM ngày 23 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N; Trần Kim T, Nguyễn Thái L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N; Trần Kim T, Nguyễn Thái L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Kim T từ 06 đến 09 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái L từ 06 đến 09 tháng tù;

Đề nghị xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 sợi dây xích màu đen bằng kim loại dài 138cm, 02 ổ khóa bằng kim loại có cắm chìa khóa và 01 đoạn cây gỗ dài 106cm do liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Phước G có lời khai:

Ngày 16/5/2021, bị N, T, L bắt về nhà của N, T, L, rồi dùng sợi dây xích trói chân trái giữ lại, như nội dung vụ án. G không bị thương tích, nên từ chối giám định, xin giảm nhẹ cho N, T, L và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa bị hại, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi bắt, giữ bị hại Nguyễn Phước G. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền tự do thân thể của con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, chỉ vì muốn đòi nợ mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, tìm cách khống chế đưa bị hại G về nhà mình rồi dùng dây xích sắt khóa lại. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi của các bị cáo nhận thấy:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do thân thể của công dân nên cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và nhằm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về đồng phạm, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ cũng như không có sự phân chia vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo N giữ vai trò chính còn bị cáo T, L chỉ là người giúp sức.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cáo tố rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T, N có trình độ dân trí thấp, sống tách biệt trong cộng đồng, ít được tiếp cận với phương tiện thông tin đại chúng. Quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt;

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng: 01 sợi dây xích màu đen bằng kim loại dài 138cm, 02 ổ khóa bằng kim loại có cắm chìa khóa và 01 đoạn cây gỗ dài 106cm của N, T xác định là những đồ vật dùng vào việc phạm tội và không có yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Kim T, Nguyễn Thái L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Kim T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây xích màu đen bằng kim loại dài 138cm (đã qua sử dụng), 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen có cắm chìa khóa và 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng có cắm chìa khóa (đã qua sử dụng); 01 đoạn cây gỗ dài 106cm có bề hoành 6cm.

(Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/9/2020).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện CM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà Tạm giữ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ly Hoàng Thị Thiện Lai

Phạm Văn Dương

